



Bài tập 1: Xếp những từ có tiếng **hữu** cho dưới đây thành hai nhóm a và b:

hữu nghị, hữu hiệu, chiến hữu, hữu tình, thân hữu, hữu ích, hữu hảo, bằng hữu, bạn hữu, hữu dụng.

a) Hữu có nghĩa là "bạn bè"

b) Hữu có nghĩa là "có"

Bài tập 2: Xếp những từ có tiếng **hợp** cho dưới đây thành hai nhóm a và b:

hợp tình, hợp tác, phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp nhất, hợp pháp, hợp lực, hợp lí, thích hợp.

a) Hợp có nghĩa là "gộp lại"

b) Hợp có nghĩa là "đúng với yêu cầu, đòi hỏi... nào đó"

Bài tập 3: Đặt một câu với một từ ở bài tập 1 và một câu với một từ ở bài tập 2: